

Tân Bình, ngày 20 tháng 9 năm 2024

Số: 228/2024/QĐST - KDTM

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 127/2023/TLST-KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Công ty TNHH Đ

Trụ sở: 145B đường N, Phường A, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Công V, trú tại: C Đường D, khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 07 tháng 8 năm 2023).

Bị đơn: Công ty TNHH K

Trụ sở: D H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thảo C, trú tại: C P, Phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền ngày 20 tháng 12 năm 2023).

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ liên quan đến Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HTKD/PK-TT ngày 21-5-2019 và Phụ lục hợp đồng số 295/PLHD/PK-TT/2019 ngày 29-5-2019 mà Công ty TNHH K và Công ty TNHH Đ đã ký kết.

2.2. Công ty TNHH K có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty TNHH Đ số tiền đã nhận đặt cọc là 90.000.000đ (Chín mươi triệu) đồng. Thực hiện một lần chậm nhất vào ngày 30-10-2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, cụ thể:

Công ty TNHH Đ chịu 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 10.750.462đ (Mười triệu bảy trăm năm mươi nghìn bốn trăm sáu mươi hai) đồng Công ty TNHH Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2023/0023773 ngày 11 tháng 10 năm 2023 do Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh lập. Hoàn trả cho Công ty TNHH Đ số tiền 9.625.462đ (Chín triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm sáu mươi hai) đồng.

Công ty TNHH K 1.125.000đ (Một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Công ty TNHH K chưa nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Xuân Chính**